

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc
năm 2025 tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 của tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lần thứ 75 tại Thông báo số 1489-TB/TU ngày 13/02/2025 về đề án thành lập, tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;

Căn cứ Đề án số 218/ĐA-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc UBND cấp huyện quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 369/SNV-XDCQ&TCBC ngày 27/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) cho các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Bình năm 2025 như sau:

- Tổng biên chế công chức năm 2025 là: **1.676** biên chế, trong đó:
 - Biên chế giao chính thức: **1.674** biên chế;
 - Biên chế dự phòng: **02** biên chế.

2. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 là: **19.515** người, trong đó:

- Giao chính thức: **19.497** người;
- Dự phòng: **18** người.

3. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2025 là **1.650**.

(Cụ thể có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc, biên chế giao tại Điều 1 để Quyết định giao cụ thể cho các cơ quan, tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025 và thay thế Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2025 tỉnh Quảng Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC-VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



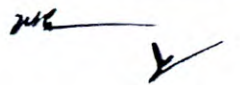
Trần Phong

**BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
(BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP) NĂM 2025 TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 28 / 02 / 2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2025				Ghi chú
		Tổng số	Công chức	BCSN hưởng lương từ NSNN	BCSN hưởng lương từ NTSN	
	Tổng cộng (A+B)	22841	1676	19515	1650	Giảm 23 biên chế công chức (BCCC) và 465 biên chế sự nghiệp (BCSN) hưởng lương từ ngân sách nhà nước (NSNN) theo lộ trình tinh giản; giảm 814 biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (NTSN) so với năm 2024 (do thực hiện giao quyền tự chủ tài chính theo Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của UBND tỉnh và tình hình sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị)
A	GIAO CHÍNH THỨC (I+II)	22821	1674	19497	1650	
I	CẤP TỈNH	5858	1008	3329	1521	
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh	29	29			
2	Văn phòng UBND tỉnh	85	60	25		Giảm 01 BCCC theo lộ trình tinh giản
3	Sở Dân tộc - Tôn giáo	25	25			
4	Ban quản lý Khu kinh tế QB	29	24	5		
5	Sở Công Thương	44	27	17		
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	2062	44	2014	4	Tăng 02 biên chế công chức do tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ từ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội khi thực hiện sắp xếp; Giảm 52 BCSN hưởng lương từ NSNN từ ngày 01/7/2025 theo lộ trình tinh giản
7	Sở Khoa học và Công nghệ	131	44	32	55	Giảm 01 BCCC từ ngày 01/10/2025 theo lộ trình tinh giản
8	Sở Nội vụ	155	64	55	36	Giảm 02 BCCC và 03 BCSN hưởng lương NSNN (trong đó giảm 01 BCCC tại Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ và 01 BCCC, 03 BCSN thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trước khi thực hiện sắp xếp) theo lộ trình tinh giản
9	Sở Nông nghiệp và Môi trường	840	365	189	286	Giảm 05 BCCC (trong đó có 01 BCCC giảm từ ngày 01/6/2025; 01 BCCC giảm từ ngày 01/9/2025 và 01 BCCC giảm từ ngày 01/12/2025) theo lộ trình tinh giản; Giảm 16 BCSN hưởng lương từ NSNN và giảm 305 BCSN hưởng lương từ NTSN khi Văn phòng Đăng ký đất đai, TT Nước sạch và VSMTNT chuyển sang ĐVSNNCL tự bảo đảm chi thường xuyên

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2025				Ghi chú
		Tổng số	Công chức	BCSN hưởng lương từ NSNN	BCSN hưởng lương từ NTSN	
10	Sở Tài chính	119	87	24	8	Giảm 01 BCCC theo lộ trình tinh giản
11	Sở Tư pháp	65	25	35	5	Giảm 01 BCSN hưởng lương NTSN
12	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	205	44	138	23	Giảm 01 BCCC và 01 BCSN hưởng lương từ NSNN, chuyển 01 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ NTSN theo lộ trình tinh giản
13	Sở Xây dựng	78	78			Giảm 08 BCSN hưởng lương từ NSNN khi giải thể Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động; Giảm 01 BCCC từ ngày 01/10/2025 theo lộ trình tinh giản
14	Sở Y tế	1306	61	408	837	Tăng 07 BCCC và 88 BCSN hưởng lương NSNN do tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ từ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội khi thực hiện sắp xếp. Giảm 01 BCCC và giảm 15 BCSN hưởng lương từ NSNN theo lộ trình tinh giản; giảm 1441 BCSN hưởng lương NSNN và 45 BCSN hưởng lương NTSN do chuyển các Trung tâm Y tế về UBND cấp huyện quản lý; Giảm 535 BCSN hưởng lương từ NTSN do giao quyền tự chủ tài chính và tình hình sử dụng biên chế của đơn vị
15	Thanh tra tỉnh	27	27			
16	Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	182	4	168	10	Giảm 01 BCSN hưởng lương từ NSNN; Chuyển 2 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ NTSN
17	Đài phát thanh và Truyền hình Quảng Bình	121		57	64	Chuyển 01 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ NTSN từ ngày 01/12/2025
18	Trường Cao đẳng Nghề Quảng Bình	56		17	39	Chuyển 03 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ NTSN
19	Trường Đại học Quảng Bình	208		94	114	Giảm 02 BCSN hưởng lương từ NSNN; giảm 41 BCSN hưởng lương từ NTSN
20	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình	81		41	40	Chuyển 02 BCSN hưởng lương từ NSNN sang hưởng lương từ NTSN
21	Tổng đội TNXP xây dựng Kinh tế tỉnh	10		10		
II	CẤP HUYỆN	16963	666	16168	129	
1	Huyện Minh Hoá	1618	81	1519	18	Giảm 01 BCCC, giảm 35 BCSN hưởng lương từ NSNN (trong đó có 34 BCSN giảm từ 01/7/2025); tăng 148 BCSN hưởng lương từ NSNN và 18 BCSN hưởng lương từ NTSN do tiếp nhận Trung tâm Y tế huyện Minh Hoá và sắp xếp ĐVSNC





TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2025				Ghi chú
		Tổng số	Công chức	BCSN hưởng lương từ NSNN	BCSN hưởng lương từ NTSN	
2	Huyện Tuyên Hoá	1865	81	1776	8	Giảm 01 BCCC từ ngày 01/7/2025; giảm 41 BCSN hưởng lương NSNN từ ngày 01/7/2025; tăng 176 BCSN hưởng lương từ NSNN và tăng 05 BCSN hưởng lương từ NTSN do tiếp nhận Trung tâm Y tế huyện Tuyên Hoá
3	Huyện Quảng Trạch	2065	80	1951	34	Giảm 01 BCCC; giảm 44 BCSN hưởng lương NSNN từ ngày 01/7/2025; tăng 198 BCSN hưởng lương từ NSNN và tăng 08 BCSN hưởng lương từ NTSN do tiếp nhận Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch
4	Huyện Bố Trạch	3287	88	3191	8	Giảm 01 BCCC; giảm 75 BCSN hưởng lương NSNN từ ngày 01/7/2025; tăng 262 BCSN hưởng lương từ NSNN và tăng 07 BCSN hưởng lương từ NTSN do tiếp nhận Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch
5	Thành phố Đồng Hới	1953	86	1836	31	Giảm 02 BCCC; giảm 42 BCSN hưởng lương NSNN từ ngày 01/7/2025; tăng 140 BCSN hưởng lương từ NSNN và tăng 05 BCSN hưởng lương từ NTSN do tiếp nhận Trung tâm Y tế thành phố Đồng Hới
6	Huyện Quảng Ninh	1710	81	1623	6	Giảm 01 BCCC; giảm 38 BCSN hưởng lương NSNN (trong đó giảm 37 BCSN từ ngày 01/7/2025); tăng 146 BCSN hưởng lương từ NSNN và tăng 04 BCSN hưởng lương từ NTSN do tiếp nhận Trung tâm Y tế huyện Quảng Ninh
7	Huyện Lệ Thủy	2611	89	2503	19	Giảm 01 BCCC; giảm 57 BCSN hưởng lương NSNN từ ngày 01/7/2025; tăng 226 BCSN hưởng lương từ NSNN và tăng 08 BCSN hưởng lương từ NTSN do tiếp nhận Trung tâm Y tế huyện Lệ Thủy
8	Thị xã Ba Đồn	1854	80	1769	5	Giảm 02 BCCC (trong đó có 01 BCCC giảm từ 01/10/2025); giảm 44 BCSN hưởng lương NSNN từ ngày 01/7/2025 theo lộ trình tinh giản; tăng 145 BCSN hưởng lương từ NSNN và tăng 05 BCSN hưởng lương từ NTSN do tiếp nhận Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn
B	DỰ PHÒNG ĐỂ LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG	20	2	18		